**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

**1. Thể loại truyện trinh thám**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố** | **Kiến thức** |
| **1. Khái niệm** | ***Truyện trinh thám*** là loại tác phẩm truyện viết về quá trình điều tra vụ án, thường có những sự việc bí ẩn, bất ngờ. Quá trình phá án của người điều tra dựa trên yếu tố quan trọng là sự suy luận lô-gíc. Vụ án thường được làm sáng tỏ ở phần kết thúc truyện.Hiện nay, thể loại truyện trinh thám có vị trí quan trọng trong đời sống văn học. |
| **2. Không gian** | Không gian của truyện trinh thám là không gian hiện trường - nơi xảy ra vụ án, cũng là nơi người điều tra nghiên cứu để tìm thủ phạm.- Các vụ án có thể diễn ra ở những không gian rộng (khu rừng, hang động, góc phố,...) hoặc không gian nhỏ hẹp (căn phòng, bàn ăn,...).- Không gian hiện trường được khắc hoạ chi tiết, cụ thể và gắn liền với dấu hiệu bằng chứng phạm tội. |
| **3. Thời gian** | Thời gian trong truyện trinh thám thường được giới thiệu ở phần đầu tác phẩm với thông tin cụ thể về tháng, năm hay tình huống mà người điều tra tiếp nhận vụ án.=> Tác dụng: Tạo nên tính chân thực cho câu chuyện.- Truyện trinh thám thường xây dựng tình huống người điều tra chịu áp lực chạy đua với thời gian để tìm ra kẻ phạm tội. Điều này tạo ra sự căng thẳng, hấp dẫn cho người đọc đồng thời cho thấy tài năng của người điều tra. |
| **4. Cốt truyện** | - Cốt truyện trong truyện trinh thám gồm một chuỗi sự kiện mà sự kiện trung tâm là vụ án và hành trình phá án của người điều tra.- Tác phẩm thường bắt đầu bằng một bí ẩn được đặt ra - thực chất là một vụ án phức tạp, có nhiều tình tiết dường như không thể giải thích được; sau đó là hành trình giải mã của người điều tra và cuối cùng bí ẩn được làm sáng tỏ. |
| **5. Hệ thống nhân vật** | Hệ thống nhân vật trong truyện trinh thám thường gồm người điều tra, nạn nhân, nghi phạm, thủ phạm.- Người điều tra là nhân vật chính trong tác phẩm, có thể là nhà điều tra chuyên nghiệp như thám tử, cảnh sát, thanh tra,... hoặc nhà điều tra nghiệp dư. Người điều tra trong truyện trinh thám có tố chất đặc biệt. Đó là sự dũng cảm, ưa mạo hiểm, vốn kiến thức phong phú, trí thông minh vượt trội, tài quan sát và suy luận,...  đặc biệt là phẩm chất trung thực, luôn đặt sự thật lên trên hết nhằm bảo vệ lẽ phải và công lí. |
| **6. Các chi tiết** | Truyện trinh thám có những chi tiết thể hiện sự bí ẩn, li kì của vụ án và những bất ngờ của cuộc điều tra.- Những chi tiết về khung cảnh, không gian, thời gian xảy ra sự việc; chân dung, cử chỉ, hành động, lời nói,... của nhân vật thường có dấu hiệu của bằng chứng hoặc manh mối quan trọng trong quá trình điều tra. |
| **7. Ngôi kể** | Câu chuyện trong truyện trinh thám được kể theo ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba.- Ở ngôi thứ nhất, câu chuyện thường được kể lại qua lời của người điều tra hoặc lời một người bạn của người điều tra - nhân vật chứng kiến toàn bộ quá trình giải mã vụ án. Điều này giúp câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin, bất ngờ và kịch tính hơn. |

**2. Thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kiến thức** |
| **1. Khái niệm** | ***Thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ*** là những thể thơ được xác định dựa vào số chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ. Các dòng thơ thường được ngắt nhịp một cách linh hoạt. |
| **2. Đặc điểm chung** | Bài thơ sáu chữ, bảy chữ, tám chữ có số lượng dòng không hạn chế; có thể chia khổ hoặc không; thường sử dụng vần chân, gieo vần liền hoặc vần cách. |

**3. Tiếng Việt**

a. Câu đơn và câu ghép, các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế của câu ghép

- Câu đơn là câu được cấu tạo bằng một cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt (cụm chủ

ngữ - vị ngữ không bị bao chứa trong cụm từ chính phụ hoặc cụm chủ ngữ - vị ngữ khác).

- Câu ghép là câu có từ hai cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt trở lên, mỗi cụm chủ

ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu.

- Căn cứ vào sự có mặt hay vắng mặt của từ ngữ làm phương tiện nối các vế câu,

có thể chia câu ghép thành hai loại: câu ghép có từ ngữ nối các vế câu và câu ghép không có từ ngữ nối các vế câu.

- Căn cứ vào quan hệ giữa các vế câu, có thể chia câu ghép thành hai loại: câu ghép đẳng lập và câu ghép chính phụ. Câu ghép đẳng lập là câu ghép mà các vế có quan hệ bình đẳng, ngang hàng với nhau. Câu ghép chính phụ là câu ghép mà các vế có quan hệ phụ thuộc, nghĩa là có vế chính và vế phụ.

- Từ ngữ nối các vế của câu ghép có thể là kết từ (và, nhưng, hay,...) hoặc các cặp từ hô ứng (.. vừa... vừa.......; bao nhiêu... bấy nhiêu,...). Mỗi từ ngữ nối đều thể hiện tường minh một quan hệ nghĩa nhất định giữa các vế câu.

b. Lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép

Trong hoạt động giao tiếp, tuỳ thuộc vào mục đích, kiểu loại văn bản, ngữ cảnh và nội dung cần biểu đạt mà người nói (người viết) lựa chọn câu đơn hay câu ghép cho phù hợp.

c. Kết cấu

Kết cấu là toàn bộ cách tổ chức, sắp xếp, liên kết các yếu tố tạo nên tác phẩm nghệ thuật. Trong thơ, đó là cách tổ chức, sắp xếp, liên kết mạch cảm xúc, thế giới hình tượng và các phương tiện ngôn ngữ được dùng để biểu đạt.

d. Một số căn cứ để xác định chủ đề

Chủ đề của tác phẩm văn học thường được người đọc tự rút ra từ toàn bộ nội dung của tác phẩm. Tuy vậy, trong nhiều trường hợp, một số yếu tố nổi bật của tác phẩm có thể là căn cứ quan trọng để xác định chủ đề:

- Nhan đề có thể hé lộ cho người đọc phần nào chủ để của tác phẩm.

- Một số yếu tố khác gắn với đặc trưng thể loại có thể giúp người đọc nắm được

chủ đề của tác phẩm, chẳng hạn, với thơ: mạch cảm xúc, hình ảnh,.., với truyện,

kịch: nhân vật, sự kiện, xung đột,... đôi khi là lời phát biểu trực tiếp của nhân vật

hay lời người kể chuyện.

e. Sự phát triển của từ vựng

- Từ vựng của một ngôn ngữ luôn vận động, phát triển cùng với sự vận động, phát triển của xã hội.

- Hình thức phát triển:

+ Phát triển nghĩa của từ ngữ trên cơ sở nghĩa gốc của nó.

+ Sáng tạo từ ngữ mới trên cơ sở từ ngữ đã có.

+ Tiếp nhận từ ngữ tiếng nước ngoài

g. Ôn tập các biện pháp tu từ

**4. Luyện tập**

**4.1. Đọc hiểu:**

**Bài 1: Đọc đoạn thơ sau:**

**TỔ QUỐC NHÌN TỪ BIỂN**

Nếu Tổ quốc đang bão giông từ [biển](https://voh.com.vn/song-dep/tho-hay-ve-bien-425702.html)
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa

Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn

Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không.

***(Trích Tổ quốc nhìn từ biển- Nguyễn Việt Chiến, Trại viết Văn nghệ Quân đội, Hạ Long 4-2009.)***

***Chú thích:***

- Nguyễn Việt Chiến yêu thơ và làm thơ từ rất sớm, có thơ in ở các báo Trung ương từ năm lớp 9 khi đang theo học tại trường Chu Văn An, năm 1969. Nhà thơ từng có 4 năm tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- “Tổ quốc ở Trường Sa” đó là khí thơ và cao hơn là ý chí của con người đất Việt dành giữ chủ quyền trọn vẹn của non song đất nước.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn thơ trên**.**

**Câu 2**. Truyền thuyết nào được nhắc đến trong đoạn thơ trên?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong 2 câu thơ sau:

*Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả*

*Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn*

**Câu 4.** Tình cảm của tác giả được thể hiện trong đoạn thơ là gì?

**Câu 5**. Từ đoạn thơ trên em hãy nêu trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ biển đảo quê hương. (Trình bày 7-9 câu văn)

**Bài 2: Đọc bài thơ sau:**

 **TỰU TRƯỜNG**

Giờ náo nức của một thời trẻ dại
Hỡi ngói nâu, hỡi tường trắng, cửa gương
Những chàng trai mười lăm tuổi vào trường
Rương nhỏ nhỏ với linh hồn bằng ngọc.

Sắp hạnh phúc như chương trình lớp học
Buổi chiều đầu, họ tìm bạn kết duyên
Trong sân trường hướng dạo giữa Đào viên
Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ.

Chân non dại ngập ngừng từng bước nhẹ
Tim run run trăm tình cảm rụt rè
Tuổi mười lăm gấp sách lại, đứng nghe
Lòng mới mở giữa tay đời ấm áp.

Tựu trường đó, lòng tôi vừa bắt gặp
Nỗi xôn xao thầm lặng ở trong rương
Của chàng trai mười lăm tuổi vào trường
Mắt tin cậy và tóc vừa dưỡng rẽ

Người bạn nhỏ! Cho lòng tôi theo ghé
Không nỗi gì có thể vuốt ve hơn
Đêm tựu trường mùi cửa sổ mới sơn
Tủ mới đánh và lòng trai thơm ngát.

 *(Tập thơ Lửa thiêng, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940, tác giả Huy Cận)*

**Chú thích:**

- Huy Cận (1919 - 2005) tên đầy đủ là Cù Huy Cận; quê làng Ân Phú, huyện Dụ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Nhà thơ Huy Cận đã nổi tiếng trong phong trào Thơ mới với tập thơ “Lửa thiêng”. Ông tham gia cách mạng từ trước năm 1945 và sau Cách mạng tháng Tám từng giữ nhiều trọng trách trong chính quyền cách mạng, đồng thời là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam. Huy Cận được Nhà nước trao tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật (1966).

- Bài thơ “Tựu trường” được nhà thơ Huy Cận sáng tác lúc 19 tuổi. Lúc đó, nhà thơ đang học năm thứ hai bán trú tại Trường Quốc học Huế (1938); bài thơ là những ký ức ông hồi tưởng lại tuổi mười lăm của mình trong ngày tựu trường.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ trên?

**Câu 2.** Nêu chủ đề của bài thơ?

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ: “*Quần áo trắng đẹp như lòng mới mẻ*”.

**Câu 4.** Em hiểu như thế nào về suy nghĩ và tâm trạng của nhân vật trong bài thơ ở hai câu thơ sau:

*“ Đêm tựu trường mùi cửa sổ mới sơn*

 *Tủ mới đánh và lòng trai thơm ngát.”*

**Câu 5**. Từ những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong bài thơ em hãy rút ra những mong ước của mình khi đang chuẩn bị học xong trung học cơ sở, sắp bước sang một môi trường giáo dục mới (Trình bày từ 7-9 câu văn).

**4.2. Viết**

**Bài 1:** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn và phát huy văn hoá dân tộc.

Gợi ý:

\****Mở bài***:

– **Dẫn dắt vấn đề**

– **Nêu lên vấn đề cần nghị luận**: Thế hệ trẻ cần phải làm gì để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

\****Thân bài***:

**Luận điểm 1**: Giải thích khái niệm và nêu tầm quan trọng của văn hoá:

+ Văn hóa là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần, phản ánh bản sắc dân tộc và là điểm tựa tinh thần vững chắc của con người trong xã hội.

+ Văn hóa giúp phân biệt quốc gia này với quốc gia khác và đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển xã hội.

**Luận điểm 2**: Thực trạng văn hóa truyền thống đang bị mai một:

- Nhiều hình thức nghệ thuật truyền thống (chèo, tuồng, cải lương,...) đang dần bị lãng quên, không còn được giới trẻ đón nhận.

- Nguyên nhân của tình trạng này bao gồm việc thiếu công tác tuyên truyền, giáo dục văn hóa trong nhà trường, và sự tiếp thu thiếu chọn lọc các giá trị văn hóa ngoại lai.

**Luận điểm 3**: Giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống:

– Cần kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại để làm sống dậy các giá trị văn hóa, tạo sự hấp dẫn với giới trẻ.

– Sử dụng mạng xã hội để lan tỏa và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời khuyến khích giới trẻ tham gia vào việc bảo vệ văn hóa dân tộc.

– Đẩy mạnh công tác giáo dục văn hóa trong nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa để học sinh hiểu và yêu quý văn hóa truyền thống.

**Luận điểm 4**: Vai trò của thế hệ trẻ trong việc bảo tồn văn hóa:

– Thế hệ trẻ cần nhận thức được giá trị của văn hóa truyền thống và có trách nhiệm giữ gìn, phát huy các giá trị ấy.

– Văn hóa là yếu tố quyết định sự tồn vong của dân tộc, do đó, việc bảo tồn và phát triển văn hóa phụ thuộc vào sự nỗ lực của giới trẻ.

**Luận điểm 5** (mở rộng): Nhận thức về tầm quan trọng của văn hoá với cương vị là những nhà lãnh đạo:

– Lãnh đạo đất nước, như Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, luôn coi văn hóa là linh hồn của dân tộc và nhấn mạnh rằng “văn hóa còn thì dân tộc còn”.

\****Kết bài***:

– **Khẳng định lại vấn đề**: Việt Nam ta là một đất nước có bề dày văn hóa trường tồn cùng lịch sử.

– **Kêu gọi hành động**: Thế hệ trẻ hôm nay cần nuôi dưỡng và thể hiện tình yêu Tổ quốc bằng những hành động cụ thể, thiết thực.

**Bài 2:** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề kỹ năng giao tiếp ứng xử trong học đường của học sinh hiện nay.

Gợi ý:

**\* Mở bài**

– Giới thiệu vấn đề, nêu tầm quan trọng của văn hóa ứng xử trong xã hội hiện nay.

– “Ứng xử” vốn được coi như một tiêu chuẩn, một thước đo để khẳng định kiến thức của con người. Chỉ cần qua cách ứng xử là có thể biết được tính cách cũng như học thức của người đối diện như nào.

\* Thân bài

- Giải thích: Văn hóa ứng xử được hiểu là một biểu hiện của giao tiếp, chính là cách mà con người phản ứng lại trước sự tác động của người khác với mình trong một tình huống nhất định. Ứng xử còn được thể hiện cụ thể qua thái độ, hành động, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người với cá nhân, tập thể xung quanh.

- Biểu hiện:

+ Gương mẫu, lễ phép với thầy cô, ngoan ngoãn chăm chỉ học hành

+ Trong công việc, những học sinh này luôn thể hiện mình là người có trách nhiệm, chịu khó học hỏi tìm tòi, biết thắc mắc trước những cái khó

+ Đối với bạn bè, các em cũng có lối ứng xử rất phù hợp và đáng học hỏi, thương yêu giúp đỡ nhau trong học tập

- Những hành vi thiếu văn hoá, ứng xử của một bộ phận học sinh hiện nay:

+ vô lễ, thiếu ý thức, xúc phạm thầy cô, bạn bè.

+ Đánh nhau trong nhà trường, lôi bè kéo cánh.

+ Bỏ bê học tập, dính vào các tệ nạn xã hội

-Ý nghĩa: Một người có ứng xử tốt chắc chắn sẽ được nhiều người yêu quý, tôn trọng. Và ngược lại, những kẻ nói tục chửi bậy, thô lỗ bất lịch sự ,…có những hành vi ứng xử không tốt, tiêu cực sẽ bị xa lánh và ghét bỏ.

- Nguyên nhân:

+ Ảnh hưởng trực tiếp từ lối sống, mạng xã hội…

+ Thiếu ý thức cá nhân, ham chơi, cạnh tranh….

- Hậu quả: đạo đức suy giảm, ảnh hưởng đến gia đình và xã hội…

- Ý kiến trái chiều: Một số ý kiến cho rằng trong thời đại hiện nay việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp ứng xử trong học đường của học sinh hiện nay không cần quá chú trọng…

- Giải pháp:

+ Sự hợp tác giữa gia đình, trường học và cộng đồng cần được tăng cường để ngăn chặn ứng xử tiêu cực.

+ Mỗi một học sinh chúng ta, phải thực sự hiểu mình.

- Liên hệ bản thân

\****Kết bài***: Khẳng định lại vấn đề